

Bản án số: 02/2026/HS-ST
Ngày 27-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành.

Bà Đặng Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Thái Tài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/QĐST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Và Nhĩ P**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1974 tại xã N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản P, xã N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Và Chư P (Đã chết) và con bà Thò Y N (Đã chết); Vợ: Thào Y V (Đã chết), con: 08 người; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến ngày 03/01/2026 được hủy bỏ biện pháp tạm giam hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công Thiết – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người phiên dịch: Anh Xồng Bá Chùa, sinh năm 1996, trú tại: bản Mường Lóng 2, xã Mường Lóng, tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị hại:

+ Chị Thò Y N, sinh năm 1992. ĐKTT: Bản Tùng U, thuộc cụm bản Phan Thoong, huyện Mường Quắn, tỉnh Hòa Phấn, Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt

+ Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1979. Trú tại: Bản T, xã M, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Xuân K, sinh năm 1972. Trú tại: Bản C, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt

+ Anh Kha Văn L, sinh năm 1978. Trú tại: Bản L, xã T, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt

+ Anh Hà Văn Th, sinh năm 1992. Trú tại: Bản B, xã C, tỉnh Nghệ An. Có đơn xét xử vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Vi Văn L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 16/7/2025 sau khi đi đám cưới, Và Nhĩa P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37D1-068.91 chở chị Thò Y N, sinh năm 1992, có hộ khẩu tại Bản Tùng U, thuộc cụm bản Phan Thoong, huyện Mường Quắn, tỉnh Hòa Phấn, Nước Cộng Hòa dân chủ nhân dân Lào đi về nhà tại bản Piêng Luống, xã N, tỉnh Nghệ An. Khi đi đến đoạn Km 305+810 đường Quốc lộ 16 thuộc địa phận bản X, xã N, tỉnh Nghệ An, Phồng điều khiển xe đi trên đoạn đường cong cua xuống dốc; do buồn ngủ không làm chủ được tốc độ, nên xe đi chiếm phần đường ngược chiều nên đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 37H – 115.42 của anh Vi Văn Đ, sinh năm 1979 trú tại xóm H, xã M, tỉnh Nghệ An đang dừng đỗ sát lề đường bên trái theo hướng di chuyển của Phồng. Lúc xảy ra va chạm, anh Đức đang ngồi trên xe mô tô 37H – 115.42. Hậu quả: Chị Thò Y N và anh Vi Văn Đ bị thương nặng được đưa đi cấp cứu còn hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra ngày 17/7/2025, Phòng PC08 Công an tỉnh Nghệ An thành lập hội đồng tiến hành khám nghiệm hiện trường, cụ thể:

1. Tình trạng hiện trường khi có mặt (ghi nhận những việc đã làm ảnh hưởng đến hiện trường): Người bị thương được đưa đi cấp cứu. Các phương tiện liên quan và các dấu vết vật chứng khác liên quan trong vụ tai nạn tại hiện trường được giữ nguyên vẹn.

2. Mô tả hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn: Vụ tai nạn xảy ra tại Km 305 + 810 Quốc lộ 16 thuộc địa phận bản Xói Voi, xã N, tỉnh Nghệ An là đoạn

đường hai chiều, không có vạch kẻ phân chiều đường; chiều đường phía Đông hướng đi xã Tri Lễ, tỉnh Nghệ An; chiều đường phía Tây hướng đi trung tâm xã N, tỉnh Nghệ An; là đoạn đường cong cua về bên trái theo hướng di chuyển từ xã Tri Lễ đi xã N, Nghệ An. Mặt đường tại nơi xảy ra tai nạn được rải bê tông nhựa bằng phẳng, rộng 06 mét; hai bên có lề đường đất rộng 0,8 mét. Cạnh lề đường đất hai bên là mương thoát nước có chiều rộng 1,2 mét, sâu 0,7 mét. Quốc lộ 16 đoạn Km300 đến Km 345+200 thuộc địa phận xã N, tỉnh Nghệ An là đoạn đường cong cua, dốc liên tục. Trên hai chiều đường được cắm biển báo hiệu đoạn đường cong, dốc và biển chỉ dẫn hướng đi đoạn đường cong.

3. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Xe mô tô 37D1-068.91. (2) Xe mô tô 37H1-115.42. (3) Vùng đất, cát, mảnh nhựa vỡ, vết dầu loang. (4) Vùng mảnh nhựa vỡ. (5) Vùng máu.

4. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Điểm mốc: Cột Km 305+800 Quốc lộ 16.
- Mép đường làm chuẩn: Mép phải đường Quốc lộ 16 hướng đi từ trung tâm xã N đi xã Tri Lễ, tỉnh Nghệ An.
- Khoảng cách từ phương tiện, dấu vết liên quan đến mép đường làm chuẩn được đo theo đường ngắn nhất và vuông góc (ĐVT mét (m)).
- Khoảng cách từ phương tiện, dấu vết đến phương tiện, dấu vết và điểm mốc được đo theo đường nối tiếp, ngắn nhất (ĐVT mét (m)).

5. Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- (1) Xe mô tô 37D1-068.91 ở tư thế ngã nghiêng sang trái trên mặt đường nhựa; đầu xe hướng Đông Nam, đuôi xe hướng Tây Bắc; khoảng cách từ trục trước, trục sau của xe cách mép đường làm chuẩn lần lượt là 0,25m và 0,9m. Khoảng cách từ trục sau xe mô tô đến (mép đường làm chuẩn) điểm mốc (tâm mặt ngoài phía dưới sát lề đường đất của cột Km305+800) là 9,6m.

- (2) Xe mô tô 37H1-115.42 ở tư thế ngã nghiêng sang phải; đầu xe hướng Đông Bắc và nằm trên lề đường đất bên phải theo hướng từ trung tâm xã N đi xã Tri Lễ, Nghệ An; đuôi xe hướng Tây Nam và nằm trên mặt đường nhựa. Khoảng cách từ trục trước, trục sau của xe cách (mép phải của) mép đường làm chuẩn lần lượt là 0,2m và 0,5m; khoảng cách từ trục trước của xe đến trục trước của xe mô tô 37D1-068.91 là 2,1m.

- (3) Vùng đất, cát, mảnh nhựa vỡ (dạng đất cát bám dính mặt trong trên xe mô tô 37D1-068.91 và xe mô tô 37H1-115.42, mảnh nhựa vỡ trên hai phương tiện liên quan) và vết dầu loang nằm trên mặt đường nhựa có kích thước (1,2 x 1,3)m; khoảng cách từ tâm vùng đến trục trước xe mô tô 37D1-068.91 là 0,7m,

đến trực trước xe mô tô 37H1-115.42 là 0,9m; đến mép đường làm chuẩn là 0,75m.

- (4) Vùng mảnh nhựa vỡ (dạng mảnh nhựa vỡ trên hai phương tiện liên quan trong vụ tai nạn) nằm phía dưới mương thoát nước bên phải theo hướng di chuyển từ xã N đi xã Tri Lễ, Nghệ An, có kích thước (0,1 x 0,4) m. Khoảng cách từ tâm vùng đến mép đường làm chuẩn là 1,6m, đến trực trước xe mô tô 37D1-068.91 là 1,8m, đến trực trước của xe mô tô 37H1-115.42 là 1,5m.

- (5) Vùng máu màu đỏ nằm phía dưới mương thoát nước bên phải theo hướng di chuyển từ xã N đi xã Tri Lễ, Nghệ An có kích thước (0,2 x 0,8)m; khoảng cách từ tâm vùng máu đến mép đường làm chuẩn là 1,45m, đến trực trước xe mô tô 37H1-115.42 là 2,2m, đến trực sau của xe mô tô 37H1-115.42 là 1,7m.

6. Phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh thu được:

Xe mô tô 37D1-068.91; xe mô tô 37H1-115.42; Giấy phép lái xe hạng A1 của anh Vi Văn Đ (Người điều khiển xe mô tô 37H1-115.42), Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 37H1-115.42.

Những phương tiện, tang vật, dấu vết và mẫu so sánh nói trên được thu lượm, bảo quản đưa về Đội CSGT đường bộ số 2 (Tổ Tương Dương) để nghiên cứu xử lý.

Ngày 20/8/2025, phòng Cảnh sát giao thông (PC08) Công an tỉnh Nghệ An đã chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 22/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An thành lập hội đồng tiến hành dựng lại hiện trường, cụ thể:

Kết quả dựng lại hiện trường:

1. Hiện trường chung: Hiện trường nơi xảy ra vụ TNGT được xác định tại Km 305 + 800 đường Quốc lộ 16 đoạn chạy qua địa phận bản Xói Voi, xã N, tỉnh Nghệ An. Tiến hành khám nghiệm thấy: Đường Quốc lộ 16 được trải thảm nhựa tương đối bằng phẳng rộng 6m, ở giữa không có vạch kẻ đường, đường chạy theo hướng Bắc – Nam, hướng Bắc đi xã Tri Lễ, hướng Nam đi xã Mỹ Lý, hai bên là lề đường đất cỏ mỗi bên rộng 0,7m, tiếp sát lề đường phía Đông là hệ thống mương thoát nước rộng 1,4m. Tại đường mương nước này có đường vào nhà ông Vi Văn Long, sinh năm 1992, trú tại bản Xói Voi, xã N, tỉnh Nghệ An. Vị trí xảy ra tai nạn là đoạn đường cong hình cung, đỉnh cung ở hướng Tây.

2. Ghi nhận quá trình khám nghiệm: Hội đồng khám nghiệm quyết định chọn cột H8/305 ở phần lề đất cỏ phía Tây đường Quốc lộ 16 làm điểm mốc. Lấy mép đường phía Đông của đường Quốc lộ 16 làm mép đường chuẩn để đo

đặc số liệu. Đơn vị đo là Mét (m) thấy trên hiện trường và ghi nhận các dấu vết sau:

a, Sau khi xảy ra tai nạn theo lời khai của ông Vi Văn Long thì xe mô tô biển số 37D1-068.91 ở trên mặt đường Quốc lộ 16, đầu xe hướng đi xã Mỹ Lý, đuôi xe hướng đi xã Tri Lễ, tâm trục bánh trước, bánh sau cách mép chuẩn làn lượt là 0,6m và 0,8m, tâm trục bánh sau cách điểm mốc về phía Tây Bắc là 9,4m, xe nằm nghiêng bên trái (Ký hiệu số 1 trên sơ đồ hiện trường).

b, Sau khi xảy ra tai nạn theo lời khai của ông Vi Văn Long thì xe mô tô biển số 37H1-115.42 ở trên mặt đường Quốc lộ 16, đầu xe hướng đi xã Tri Lễ, đuôi xe hướng đi xã Mỹ Lý, tâm trục bánh trước, bánh sau cách mép chuẩn làn lượt là 0,6m và 0,8m, tâm trục bánh trước của xe này cách tâm trục bánh trước của xe mô tô vị trí số 1 về phía Nam là 1m, xe nằm ngã nghiêng bên phải (Ký hiệu số 2 trên sơ đồ hiện trường).

c, Cách tâm trục bánh trước xe mô tô vị trí số 1 về phía Đông Bắc là 0,4m, cách mép chuẩn về phía Tây là 1,1m, phát hiện vùng dấu vết máu dạng quét chùi kích thước (0,9 x 0,5)m (Ký hiệu số 3).

D, Cách tâm trục bánh trước xe mô tô vị trí số 1 về phía Đông Nam là 1,05m, cách mép chuẩn về phía Đông là 0,9m, phát hiện vùng mảnh nhựa vỡ trên diện (1,2 x 0,7)m (Ký hiệu số 3 trên sơ đồ hiện trường).

Ngoài ra không phát hiện và ghi nhận dấu vết gì khác. (BLHS: 165-185).

Đến ngày 22/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh thành lập hội đồng tiến hành khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, cụ thể:

+ *Đối với xe mô tô biển kiểm soát 37D1-068.91:*

1. Dấu vết phương tiện:

- Cụm bánh trước bị đẩy cong lệch theo chiều hướng từ trước về sau, xoay lệch từ phải sang trái làm cho giảm xóc bên trái cụm bánh này cong lệch về sau.

- Mặt trước, ngoài giảm xóc trước bên phải có vùng dấu vết trượt sạch bụi đất bám, sáng sơn trên diện (10 x 6) cm chiều hướng dấu vết từ trước về sau, bề mặt dấu vết bám dính chất màu đen, vị trí cao nhất cách đất 35 cm.

- Mặt lẫn và thành bên phải lớp trước có một số dấu vết trượt sạch bụi đất, sáng cao su không liên tục chiều hướng từ mặt lẫn vào tâm trục.

- Phần phía trước chắn bùn bánh trước bị gãy vỡ, rời khỏi xe kiểm tra phần chắn bùn này thấy có kích thước (45 x 25) cm bị gãy vỡ một phần, lắp chắn bùn này vào vị trí lúc ban đầu trên xe thấy phần phía bên phải có vùng dấu vết trượt xước, nứt vỡ sơn nhựa trên diện (40 x 25) cm bề mặt dấu vết rải rác có bám dính chất màu xanh, trắng dạng sơn và mất một phần sơn màu đỏ, vị trí cao nhất của dấu vết cách đất 70 cm.

- Mặt nạ gắn biển hiện xe và cánh yếm phía bên trái, ốp nhựa phía bên trái cụm đèn chiếu sáng, đèn xin đường có các dấu vết trượt, xước nứt vỡ sơn nhựa

không liên tục trên diện (60 x 30) cm, chiều hướng dấu vết từ trước về sau, bề mặt dấu vết bám dính chất màu xanh, trắng dạng sơn, vị trí cao nhất của dấu vết cách đất 98 cm.

- Các dấu vết khác phía bên trái xe: Mặt ngoài cánh yếm, mặt ngoài ốp nhựa đèn xin đường, đầu ngoài giá đỡ chân trước, đầu ngoài giá đỡ chân sau, đầu ngoài tay lái có các dấu vết trượt xước, mài mòn sơn nhựa kim loại, cao su không liên tục, bề mặt dấu vết bám dính chất màu trắng, đen dạng bụi đá nhựa đường.

- Bánh lốp trước bị hết hơi.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- phanh sau có hiệu lực dừng xe.

- Không kiểm tra được hệ thống phanh trước, điều khiển ga, đèn, còi do không có chìa khóa.

3. Nhận xét tình trạng phương tiện: Phương tiện bị hư hỏng một số bộ phận ở phía trước.

+ *Đối với xe mô tô biển kiểm soát 37H1-115.42:*

1. Dấu vết trên phương tiện:

- Cụm bành trước bị dây cong gập từ trước về sau làm cho mặt lặn lốp này ép sát vào chấn bunn; Mặt lặn bánh lốp này có một số dấu vết trượt sạch bụi đất sáng cao su, không liên tục, thành bên trái lốp trước tại vị trí có dòng chữ NYLON có vùng dấu vết trượt sáng cao su không liên tục trên diện (20 x 3) cm chiều hướng dấu vết từ mặt lặn vào tâm trục.

- Mặt trước phần phía dưới của ống giảm xóc trước bên trái có vùng dấu vết trượt sạch bụi đất bám sáng sơn trên diện (8 x 4) cm, vị trí cao nhất của dấu vết cách đất 30cm, bề mặt dấu vết bám dính chất màu đen dạng cao su, chiều hướng dấu vết từ trước về sau.

- Các bộ phận phía bên trái xe gồm: Cánh yếm bên trái, ốp kính đèn xin đường bên trái, ốp nhựa bên trái cụm đèn chiếu sáng, đầu ngoài tay phanh có các dấu vết trượt xước mài mòn, nứt vỡ kính nhựa sơn kim loại không liên tục trên diện (70 x 50) cm, chiều hướng dấu vết từ trước về sau, bề mặt dấu vết bám dính chất màu đỏ, dạng sơn, vị trí cao nhất của dấu vết cách đất 90cm, vùng dấu vết mất sơn màu trắng, màu xanh, màu đen. Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời khỏi xe, mặt sau gáo gương bị trượt xước nhựa.

- Mặt trước bên trái tay lái bị trượt xước, mài mòn sơn kim loại.

- Các dấu vết khác phía bên phải xe: Đầu ngoài tay phanh, đầu ngoài tay lái, mặt ngoài gáo gương, cạnh ngoài cánh yếm, ốp nhựa bàn đỡ chân trước, mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả, mặt ngoài giá đỡ chân sau có các dấu vết trượt xước sơn nhựa kim loại không liên tục bề mặt dấu vết bám dính chất màu trắng, đen dạng đá nhựa đường.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- phanh trước, phanh sau có hiệu lực dừng xe.
- Không kiểm tra được hệ thống điều khiển ga, đèn, còi do không có chìa khóa.

3. Nhận xét tình trạng phương tiện: Phương tiện bị hư hỏng một số bộ phận ở phía trước.

Ngày 04/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An ra Quyết định trưng cầu giám định số 12397/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, giám định “Dấu vết hình thành cơ học” đối với hiện trường và hai phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông trên.

Tại Kết luận giám định số 278/KL-KTHS(DVCH) ngày 19/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“1. Chiều hướng và phần đường di chuyển của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn:

- Chiều hướng di chuyển: Xe mô tô biển số 37D1-068.91 di chuyển trên đường Quốc lộ 16 thuộc địa phận bản Xối Voi, xã N, tỉnh Nghệ An theo hướng từ xã Tri Lễ đi xã Mỹ Lý; Xe mô tô biển số 37H1-115.42 di chuyển ngược chiều so với chiều hướng di chuyển của xe mô tô biển số 37D1-068.91.

- Phần đường di chuyển: Xe mô tô biển số 37D1-068.91 và xe mô tô biển số 37H1-115.42 di chuyển trên phần phía bên phải đường Quốc lộ 16 tính theo hướng từ xã Mỹ Lý đi xã Tri Lễ.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

- Trên hiện trường: Ở phần phía bên phải đường Quốc lộ 16 tính theo hướng từ xã Mỹ Lý đi xã Tri Lễ.

- Trên xe mô tô biển số 37D1-068.91: Ở phần phía trước bên trái xe.

- Trên xe mô tô biển số 37H1-115.42: Ở phần phía trước bên trái xe.

3. Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 37D1-068.91 và xe mô tô biển số 37H1-115.42 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm”.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 491/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận: “Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vi Văn Đ tại thời điểm giám định là: 08% (Tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 501/KLTTCT-TTPY ngày 14/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An, kết luận: “Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định

Pháp y tâm thần xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thò Y N tại thời điểm giám định là: 69% (Sáu mươi chín phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

Tại Bản xác minh giấy phép lái xe số 04/PC08 ngày 14/10/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An, xác định: Và Nhĩa P “Không có tên trong hệ thống thông tin giấy phép lái xe tại Cục Cảnh sát giao thông”.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV11 ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Nghệ An đã truy tố Và Nhĩa P về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Và Nhĩa P mức án 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 đến 05 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Tại đơn xét xử vắng mặt: Bị hại anh Vi Văn Đ trong quá trình điều tra đã nhận tiền bồi thường 15.000.000đ từ bị cáo nên anh Vi Văn Đ không yêu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại chị Thò Y N không yêu cầu bồi thường thiệt hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản cáo trạng và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý

kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại anh Vi Văn Đ, chị Thò Y N, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xét xử vắng mặt. Người làm chứng Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Và Nhĩa P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được công bố công khai tại phiên tòa, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ, ngày 16/7/2025, tại km 305+ 810 Quốc lộ 16 thuộc địa phận bản Xói Voi, xã N, tỉnh Nghệ An. Và Nhĩa P đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở sau là chị Thò Y N tham gia giao thông đường bộ, khi không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường quy định của Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ nên đã đâm vào xe mô tô do anh Vi Văn Đ điều khiển theo chiều ngược lại đang dừng bên đường. Hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của chị Thò Y N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69% (*Sáu mươi chín phần trăm*) và gây tổn hại cho sức khỏe của Vi Văn Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (*Tám phần trăm*). Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đã cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Nghệ An đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường quy định của Và Nhĩa P đã vi phạm các khoản 1, 26 Điều 8 và khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và sức khỏe của chị Thò Y N, anh Vi Văn Đ trái pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình, lẽ ra bị cáo phải biết được rằng khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định, đi đúng phần đường, không sử dụng rượu bia khi điều khiển xe máy nhưng bị cáo không thực hiện dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của chị Thò Y N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 69% và gây tổn hại cho sức khỏe của Vi Văn Đ với tỷ lệ tổn

thương cơ thể là 08% nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành phạm tội của mình gây ra, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của nhà nước ta mà cải tạo mình thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. **Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.**

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách, pháp luật và các quy định tại địa phương nơi cư trú. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và theo hướng dẫn tại Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sớm trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn xanh, trắng, biển số 37H1-115.42, số máy: 1DB1188997, số khung: DB10DY188991, 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số 400184001785 cấp ngày 17/01/2018 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009918, của xe mô tô biển số 37H1-115.42, cấp ngày 12/3/2019 tạm giữ của anh Vi Văn Đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ đen, biển số 37D1-068.91; Số máy 5C6H088350, Số khung: RLCS5C6H0E Y088335 của Và Nhĩ P. Hiện cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại anh Vi Văn Đ và cho anh Và Bá

Tông, sinh năm 1998 trú tại bản Piêng Luống, xã N, tỉnh Nghệ An (là người được bị can Và Nhĩa P ủy quyền nhận) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Và Nhĩa P đã bồi thường cho người bị hại Vi Văn Đ 15.000.000 đồng. Hiện người bị hại Vi Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với người bị hại Thò Y N không có yêu cầu bồi thường. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí hình sự sơ thẩm bị cáo. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: **Và Nhĩa P 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 04 (Bốn) tháng về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/02/2026).

Giao bị cáo Và Nhĩa P cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và Nhĩa P.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/02/2026. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đã được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND Khu vực 11-Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, Nghệ An
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLVNVLQ;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái